|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ**Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thạnh Trị, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với**

**xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

 Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021- 2025;

 Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ Tướng Chính phủ, về việc Ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi Quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD - BCĐUBND ngày 03/11/2022 của BCĐ các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện đánh giá, công nhận đạt tiêu chí, công nhận đạt chuẩn và thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 17/2/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Căn cứ Kế`hoạch số 41/ KH/ BCĐ-UBND ngày 16/3/202 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1250/UBND-NN ngày 21/12/2022 của UBND huyện Thạnh Trị về việc đăng ký phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao năm 2023;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị tại Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 22/ 10/2023 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Thạnh Tân, UBND huyện Thạnh Trị báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 đối với xã Thạnh Tân cụ thể như sau:

 **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 22/10/2023 đến ngày 25/10/2023)

**1. Về hồ sơ**

1.Về hồ sơ của xã Thạnh Tân gồm có:

+ Tờ trình UBND xã về việc thẩm tra đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới;

+ Báo cáo kết quả xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã (kèm biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới);

+ Báo cáo tổng hợp kiến tham gia các tổ chức Chính trị - Xã hội và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã;

 + Biên bản cuộc họp thành viên Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã, các Ban phát triển ấp;

 + Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã;

 + Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới.

 + Về hồ sơ, thủ tục xét công nhận xã đạt chuẩn UBND xã Thạnh Tân đã thực hiện theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ Tướng Chính phủ về việc Ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi Quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Hướng dẫn số 03/HD - BCĐUBND ngày 03/11/2022 của BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện đánh giá, công nhận đạt tiêu chí, công nhận đạt chuẩn và thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025;

 Qua thẩm tra về hồ sơ của xã Thạnh Tân đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, xã đã thực hiện đạt yêu cầu theo Quyết định số 18/TTg ngày 02/8/2022 của Thủ Tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 03/HD - BCĐUBND ngày 03/11/2022 của BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng.

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới.**

**2.1. Công tác chỉ đạo, Điều hành**

Kế thừa những thành tựu đạt được từ giai đoạn trước. Huyện ủy xây dựng Nghị quyết số 02 - NQ/HU ngày 28/8/2015 về tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020; UBND huyện ban hành Chương trình hành động số 771/CTrHĐ - UBND huyện ngày 26/9/2016 về việc thực hiện nghị quyết số 02/NQ-HU.

Ban Chỉ đạo huyện và các xã đã tiếp tục xây dựng các kế hoạch nâng chất xã đạt chuẩn nông thôn mới. Cụ thể như: điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với thực tế của địa phương cũng như Quyết định số 1600/QĐ - TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, từ đó, bổ sung các chỉ tiêu và nâng chất các tiêu chí đã đạt ngày càng hoàn thiện ở mức cao hơn.

Để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025, Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 30/10/2020 của Huyện ủy về việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025 và Kế hoạch số 40/KH-UBND của UBND Huyện về việc thực hiện nghị quyết 03-NQ/HU ngày 30/10/2020 của Huyện ủy về việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025.

Tiếp theo giai đoạn Huyện uỷ ban hành Kế hoạch số 34/KH/HU ngày 08/02/2022 của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025; UBND huyện ban hành Chương trình hành động số 384/CTr - UBND ngày 27/5/2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

Năm 2023, UBND huyện Ban hành Kế hoạch số 41/ KH/ BCĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện - Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2023, trong đó phấn đấu cuối năm 2023 xã Thạnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới, xã Vĩnh Lợi đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

Tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định số 318/ QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 30/05/2022 về ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025.

 Hàng năm Huyện ủy, UBND huyện tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gắn với khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu; đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp cho những năm tiếp theo, nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

 Đối với xã Thạnh Tân, Đảng ủy - UBND xã đã tổ chức triển khai, quán triệt các Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch chỉ đạo điều hành trong xây dựng nông thôn mới của cấp huyện đến toàn thể cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ xã; Đồng thời xây dựng chương trình hành động của Đảng ủy, UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Tuyên truyền rộng rãi ra nhân dân trên địa bàn xã thông qua các cuộc họp chi bộ, sinh hoạt các chi tổ hội, họp khu dân cư, tuyền truyền trên Đài truyền thanh của xã ...

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo, quyết định củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp xã, huyện... đủ mạnh lãnh chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

**3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới**

**3.1. Tiêu chí 1: Quy hoạch**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

**- Nội dung 1.1.** Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025 (Trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

**- Nội dung 1.2.** Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch**.**

**b. Kết quả thực hiện:**

Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới đã được thực hiện ngay từ những năm đầu khi triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2011, là điều kiện là sự cần thiết không thể thiếu trong xây dựng Nông thôn mới. Quy hoạch xây dựng Nông nông thôn mới đã được UBND huyện quan tâm điều chỉnh cục bộ, qua 02 lần điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cục bộ giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025. Đến nay việc triển khai thực hiện Quy hoạch cho thấy đã đáp ứng được nhu cầu trong thực tiễn, thực hiện xây dựng nông thôn mới luôn luôn bám sát nội dung đồ án quy hoạch, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, có xác định phân kỳ triển khai thực hiện.

**- Nội dung 1.1.** Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025 (Trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn:

Quy hoạch xây dựng xã trở thành mô hình thực tế về nông thôn mới thời kỳ CNH-HĐH thể hiện các đặc trưng: Có nền kinh tế phát triển, đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng lên, có kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội hiện đại. Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã được UBND Huyện phê duyệt tại quyết định số 2406 /QĐ-UBND ngày 05/10/2023. Đã được công bố công khai đúng quy định, và đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Huyện thạnh trị. Bên cạnh đó UBND đã tổ chức hội nghị công bố quy hoạch có sự tham gia của đại diện lãnh đạo MTTQ Việt Nam xã, cán bộ, công chức thuộc UBND xã và đại diện một số người dân trên địa bàn xã. Bên cạnh đó UBND xã cũng đã tổ chức họp dân công bố đồ án tại 7 ấp trên địa bàn xã. Đồng thời niêm yết đồ án quy hoạch và các bản vẽ tại trụ sở UBND, Nhà văn hóa xã để người dân trên địa bàn quan sát thuận tiện, dễ dàng**. (Đạt)**

**- Nội dung 1.2.** Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch**.**

Nội dung quản lý quy hoạch đã được lồng ghép vào đồ án thuyết minh quy hoạch chung của xã trên cơ sở đó UBND xã tổ chức quản lý theo đúng quy định, đồng thời phân công công chức chuyên môn theo dõi quá trình tổ chức thực hiện kịp thời phát hiện ngăn ngừa hành vi vi phạm, đảm bảo việc tuân thủ quy hoạch **(Đạt).**

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: đạt**

**3.2. Tiêu chí số 2: Giao thông**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

**- Nội dung 2.1:** Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

**- Nội dung 2.2:** Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm ≥90%.

**- Nội dung 2.3:** Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (100% sạch, ≥ 50% cứng hóa).

**- Nội dung 2.4:** tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm ≥90%.

**b. Kết quả thực hiện:**

Giao thông là một trong những điều kiện thúc đẩy nền kinh tế phát triển của địa phương, trước khi thực hiện chương trình các tuyến lộ giao thông trục ấp, liên ấp chủ yếu là lộ đal từ 1 - 1,5m và một số là lộ đất gây khó khăn, cản trở tới công tác vận chuyển hàng hóa của người dân. Nhờ sự đầu tư của nhà nước từ các chương trình dự án, sự đồng thuận của người dân được thể hiện qua việc hiến đất, ngày công, hoa màu, vật kiến trúc... cùng với sự giám sát chặt chẽ từ các công đoạn thi công của cộng đồng dân cư trong khuôn khổ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù. Từ khi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới lĩnh vực giao thông trên địa bàn xã đã thay đổi rõ nét, theo đúng quy hoạch, đảm bảo phục vụ nhân dân sản xuất và đi lại thuận tiện cụ thể:

**- Nội dung 2.1:** Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 12/12 km - đạt 100% (so với quy định 100%) **- Đạt.**

| **Stt** | **Danh mục** | **Quy hoạch** | **Thực hiện** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chiều dài** | **Chiều rộng** | **Chiều dài** | **Chiều rộng** |
|  | **Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đia lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.** | **12** | **3,5** | **12** | **3,5** | **100%** | **Đạt** |
| 1 | Đường huyện lộ 61 | 5 | 3,5 | 5 | 3,5 |  |  |
| 2 | Đường huyện 64 | 0,7 | 3,5 | 0,7 | 3,5 |  |  |
| 3 | Đường huyện 60 | 6,3 | 3,5 | 6,3 | 3,5 |  |  |

**b) Nội dung 2.2:** Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm ≥90%.

Đường trục ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 6,59/6,05 km – đạt 91,80% (so với quy định ≥90%) **( Đạt).**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Danh mục** | **Quy hoạch** | **Thực hiện** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Chiều dài** | **Chiều rộng** | **Chiều dài** | **Chiều rộng** |
|  | **Đường trục ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm ≥90%.** | **6,59** | **3** | **6,05** | **3** | **91,80%** | **Đạt** |
| 1 | Lộ 3 Cảo bên sông( Cầu đôi - Cầu 3 bê) | 1 | 3 | 1 | 3 |  |  |
| 2 | Lộ B1 - Tân Lợi( nhà Ông Lý Móc- nhà Ông Yếp Tuôl) | 3,39 |  3 | 3,39 |  3 |  |  |
| 3 | Lộ Mướp Lớn( nhà 2 Nhơn- nhà 2 Nghĩa) | 1,2 |  3 | 1,2 |  3 |  |  |
| 4 | Lộ Lát Chiếu bờ bao Lâm trường | 1 |  3 | 0,46 |  3 |  |  |

**c) Nội dung 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (100% sạch, ≥ 50% cứng hóa)**

| **Stt** | **Danh mục** | **Quy hoạch** | **Thực hiện** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chiều dài** | **Chiều rộng** | **Chiều dài** | **Chiều rộng** |
|  | **Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch, Cứng hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (Trong đó: 100% sạch, cứng hóa ≥50%)** |  **60** | **2** | **60** | **2** | **100** | **Đạt** |
| 1 | Lộ Kênh Thầy 9( bến đò ông Hùng- cầu 6 Dà | 2.5 | 2.5 | 2.5 | 2.5 |  |  |
| 2 | Lộ Kênh 9 sạn( bến đò ông Kiệt- cầu 10 Cốc | 2 | 2 | 2 | 2 |  |  |
| 3 | Lộ A2,B1,B2( giáp ranh xã Tân Long- giáp ranh xã Thạnh Trị | 4.2 | 4.2 | 4.2 | 4.2 |  |  |
| 4 | Lộ Ngọn Tà Âu(Cầu 5 Hoanh- Cầu 3 Bê 14/9) | 3 | 3 | 3 | 3 |  |  |
| 5 | Lộ Kênh Ông Tào( Kênh 3 Cựa- kênh cái Trầu) | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 |  |  |
| 6 | Lộ Kênh 14/9 ( nhà ông Hiền- Cầu Rạch Chốc) | 5.6 | 5.6 | 5.6 | 5.6 |  |  |
| 7 | Lộ Mướp Lớn( Cầu 4 Mùa-  nhà ông Phước) | 1,3 | 1,3 | 1,3 | 1,3 |  |  |
| 8 | Lộ 5 Hạt( Nhà 3 Đàng- Nhà Ông Hùng | 1,7 | 1,7 | 1,7 | 1,7 |  |  |
| 9 | Lộ xóm ông Chủ( trụ sở ấp- giáp xã Thạnh Trị) | 1,6 | 1,6 | 1,6 | 1,6 |  |  |
| 10 | Lộ xóm lá( Trụ sở ấp- cầu Bà Nguyệt) | 2,5 | 2,5 | 2,5 | 2,5 |  |  |
| 11 | Lộ xóm cá( cầu 8 Trưởng- Cầu treo kênh 8 mét)) | 2,5 | 2,5 | 2,5 | 2,5 |  |  |
| 12 | Lộ 9 sạn nối tiếp( Cầu xã Tân Long-Lộ 5 Hạt) | 4 | 4 | 4 | 4 |  |  |
| 13 | Lộ 3 Sơn( cầu 6 Dà- nhà 8 Hương) | 1,1 | 1,1 | 1,1 | 1,1 |  |  |
| 14 | Lộ A2- 21( Cầu 6 Dà- Cầu 10 Cốc) | 0,7 | 0,7 | 0,7 | 0,7 |  |  |
| 15 | Lộ Kênh Cái Trầu( Cầu Lát Chiêu- Nhà Thờ Sa Keo) | 3,5 | 3,5 | 3,5 | 3,5 |  |  |
| 16 | Lộ Rạch Chốc( Cầu Rạch Chốc- Nhà Thờ Sa Keo) | 2,1 | 2,1 | 2,1 | 2,1 |  |  |
| 17 | Lộ A2-Tân Thắng- Tân Phước( Cầu ông Tào- Nhà Thờ sa Keo) | 6,3 | 6,3 | 6,3 | 6,3 |  |  |
| 18 | Lộ 3 Cảo( Cầu 3 bê - Cầu đôi) | 1.7 | 1,7 | 1.7 | 1,7 |  |  |
| 19 | Lộ Ông Tào (bên sông ) ( Kênh 3 Cựa- Cầu Lát Chiếu bên sông) | 3,5 | 3,5 | 3,5 | 3,5 |  |  |
| 20 | Lộ Kênh Tế mới( quốc lộ 61B- giáp xã Tuân Tức) | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 |  |  |
| 21 | Lộ Thầy Hiên( huyện lộ 61- nhà Liêu Hiếu Nghĩa) | 1,3 | 1,3 | 1,3 | 1,3 |  |  |
| 22 | Lộ kênh Tư Ngộ( Cầu Tư Ngộ - Nhà ông Trần văn Phu) | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |
| 23 | Lộ kênh Tư Lê( Nhà Ông Liêm- Kênh Tân Hoà 1) | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 |  |  |
| 24 | lộ Kênh 5 Hạt Bên Sông(nhà ông Hùng- nhà Ông Phan Văn Trận) | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 |  |  |
| 25 | Lộ Xóm Lá nối tiếp( Trụ sở ấp- nhà Ông Hùng) | 1,3 | 1,3 | 1,3 | 1,3 |  |  |
| 26 | Lộ kênh 26/3( Nhà bà Thu Ba- Nhà Bà Hắng) | 1,2 | 1,2 | 1,2 | 1,2 |  |  |

**d) Nội dung 2.4:** Tỷ lệ đường trực chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm ≥90%.

Trên địa bàn xã không có đường trục chính nội đồng và trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung của xã không có nội dung đường trục chính nội đồng**.**

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: đạt**

**3.3. Tiêu chí 3: Thuỷ lợi**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

**b. Kết quả thực hiện:**

- Về tưới, tiêu phục vụ sản sản xuất nông nghiệp: Đáp ứng 100% diện tích lúa, màu, cây ăn trái,  nuôi trồng thủy sản. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động của xã đạt 100%. Xã có hệ thống kênh nội đồng đảm bảo tưới tiêu tới mặt ruộng; Có công trình thủy lợi được xây dựng theo quy hoạch được nạo vét thường xuyên**.**

- Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh: Có đầu tư nạo vét kênh tạo nguồn; Có hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp; Có khả năng cấp nước khi nắng hạn kéo dài khoảng 30 ngày.

**\*** Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên:.

*- Tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.*

Diện tích lúa: 3.298ha; rau, màu: 65 ha.

Diện tích nông nghiệp bị thiệt hại: Không.

*Đánh giá năng lực tưới, tiêu: 100%* ***(Đạt)***

**\*** Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: (**Đạt)**

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai của xã sát với tình hình thiên tai của địa phương và được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (**Đạt).**

- Thành lập và kiện toàn Ban chỉ huy – phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã theo Luật phòng chống thiên tai **(Đạt).** (*Kèm theo Quyết định thành lập BCH-PCTT và TKCN xã)*.

- Tập huấn kiến thức phòng, chống thiên tai đối với cộng đồng **(Đạt).**

- Có đội xung kích phòng chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn được tập huấn kiến thức về cứu hộ, cứu nạn và duy trì hoạt động thường xuyên trên địa bàn xã**. (Đạt).**

- Đảm bảo các điều kiện để truyền tải và cung cấp thông tin cảnh báo thiên tai kịp thời đến người dân **(Đạt).**

- Có Phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương**.(Đạt).**

- Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai: Không có các vụ vi phạm phát luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai**. (Đạt).**

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.4. Tiêu chí 4: Điện**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt ≥98%.

**b. Kết quả thực hiện:**

Trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỷ lệ hộ dân sử dụng điện khoảng 75 - 80%, số hộ còn lại sử dụng câu đuôi chưa đảm bảo an toàn trong sử dụng điện; Đến nay trên địa bàn xã lưới điện đã được phủ đều khắp đến tất cả các khu dân cư đảm bảo toàn dân đều được đăng ký sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia và phục vụ nhu cầu thiết yếu, sản xuất của toàn dân cũng như các trạm bơm trên địa bàn. Hệ thống mạng lưới trên địa bàn chủ yếu là hạ thế điện 220v, không có các loại hình cung cấp điện thế khác.

Hiện nay trên địa bàn xã có 2.392/2.397 hộ đăng ký sử dụng trực tiếp an toàn đạt 99,79% so với trước khi thực hiện chương trình xây dựng NTM

Số giờ cấp điện là 24/24h đảm bảo phục vụ việc chiếu sáng, sinh hoạt trong gia đình của tất cả hộ dân trên địa bàn xã.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.5. Tiêu chí 5: Trường học**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, tiểu học, THCS; Hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định đạt 100%.

**b. Kết quả thực hiện:**

Trước khi thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, trên địa bàn xã chưa có trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất, từ khi thực hiện chương trình bằng nhiều nguồn vốn của chương trình, vốn lồng ghép, hàng năm cơ sở vật chất trường học được đầu tư mới, sửa chữa nâng cấp, đến nay về tiêu chí Trường học đã đạt chuẩn.

Trên địa bàn xã hiện có 04 điểm trường (Trường Mầm non Thạnh Tân (đạt chuẩn quốc gia năm 2019),Trường tiểu học Thạnh Tân 1 (đạt chuẩn quốc gia năm 2015),Trường Tiểu học Thạnh Tân 2 (đạt chuẩn quốc gia năm 2023),Trường Trung học cơ sở Thạnh Tân (đạt chuẩn quốc gia năm 2019). Tính đến 7/2023 cả 04 Trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1. Đạt 100%.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.6. Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hoá**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng 100%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Công tác xã hội hóa là một trong những nội dung cần thiết, nhằm duy trì và phát  huy hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hoạt động vui chơi, giải trí thu hút nhân dân trên địa bàn tham gia. Các phong trào của Hội đoàn thể ngày càng được quan tâm, được đoàn viên, hội viên đồng thuận hưởng ứng. Các Nhà văn hóa xã, ấp không chỉ là nơi hội họp mà còn là nơi gặp gỡ, giao lưu văn hóa, văn nghệ của nhân dân địa phương.

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Xã có 01 nhà văn hóa diện tích 620m2 hội trường với sức chứa 250 chỗ ngồi , có 4/5 phòng chức năng.Khu thể thao có diện tích 1.200 m2, có sân bóng đá với diện tích 8.298,8 m2. Xã bố trí cán bộ quản lý, có trình độ Trung cấp văn hoá, thể dục thể thao và được hưởng phụ cấp.

- Hàng năn phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên, ổn định. Tổ chức tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị 18 cuộc/ năm, tham gia 04 cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng, thu hút 34,85% người dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động. Duy trì hoạt động thường xuyên 04 câu lạc bộ đờn ca tài tử, 03 câu lạc bộ ca nhạc, 04 câu lạc bộ gia đình hạnh phúc. Đã tổ chức các hoạt động thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, tổ chức 06 cuộc hội thao, sử dụng thể thao xã, hội trường nhà văn hoá xã làm điểm vui chơi, giải trí, thể dục thể thao với 30% thời gian phục vụ cho trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn, có nội dung chống đuối nước cho trẻ em.

- 7/7 ấp văn hoá có diện tích 300 m2, có sức chứa 100 chỗ ngồi/Nhà. 100% Nhà văn hoá ấp được trang bị âm thanh, trang trí khánh tiết, bàn ghế, tủ such1. 7/7 ấp quy hoạch thể thao diện tích 500 m2, có sân tập thể thao đơn giản, thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. 7/7 ấp tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí thu hút nhân dân tham gia, kinh phí tổ chức các hoạt động do nhân dân đóng góp và xã hội hoá khoảng 5.000.0000 – 9.000.000 đồng/ấp/năm.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.7. Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa – Đạt.

**b. Kết quả thực hiện:**

Trên địa bàn xã hiện nay có Chợ, tạo điều kiện cho người dân tập trung mua bán, trao đổi hàng hóa.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.8. Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

**-  Nội dung 8.1:** Có Điểm phục vụ bưu chính**;**

**- Nội dung 8.2:** Xã có Dịch vụ viễn thông, Internet;

**- Nội dung 8.3:** Xã có Đài truyền thanh, hệ thống loa đến các ấp

**- Nội dung 8.4:** Xã có Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

**b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

Trước khi thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hệ thống Bưu điện của xã tuy có hình thành hoạt động chủ yếu là điểm giao nhận bưu phẩm, thư từ… các dich vụ viễn thông, Internet, ứng dụng công nghệ thông tin chưa được đầu tư…Đến nay về Tiêu chí Thông tin truyền thông đã được đầu tư đạt chuẩn quy định Bộ tiêu chí.

-  Nội dung 8.1: Có Điểm phục vụ bưu chính: **Đạt**

Trên địa bàn xã Thạnh Tân có 01 điểm Bưu điện – Văn hoá xã, tại địa chỉ: Ấp B1, xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị đang hoạt động và đáp ứng đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, về dịch vụ theo quy định.

- Nội dung 8.2: Xã có Dịch vụ viễn thông, Internet: **Đạt**

Trên địa bàn xã Thạnh Tân có các doanh nghiệp cung cấp dịch vũ viễn thông, internet như (VNPT, Viettel, Mobifone,...). Tất cả các ấp trên địa bàn xã Thạnh Tân điều có cung cấp dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất và dịch vụ truy cập internet trên mạng băng thông rộng cố định mặt đất, băng thông rộng di động mặt đất.

- Nội dung 8.3: Xã có Đài truyền thanh, hệ thống loa đến các ấp: **Đạt**

  + Xã Thạnh Tân có Đài truyền thanh trực tuyến có cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng theo các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, có cán bộ phụ trách Đài truyền thanh cơ sở, thực hiện tốt việc tiếp âm, tiếp sóng theo quy định.

  + 100% (7/7) ấp trên địa bàn xã có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên phục vụ tốt công tác thông tin truyền thông tại địa phương.

- Nội dung 8.4: Xã có Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. **Đạt**

+ 100% ( 21/21) cán bộ, công chức xã điều được trang bị máy tính.

+ Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng:

\* Có hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

\*Có hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước.

\*Có hệ thống một cửa điện tử.

\*Chưa có cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên trên trang thông tin điện tử của huyện Thạnh Trị cũng có cung cấp thông tin về lãnh đạo, tình hình hoạt động và các dịch vụ công trực tuyến của xã Thạnh Tân.

**+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%.**

Do các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã chưa có thiết bị để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cũng như hạn chế về trình độ công nghệ thông tin. Vì vậy, chưa phát sinh hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện bằng hình thức trực tuyến, đa số người dân điều đến UBND xã để nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận mộ cửa của xã. Tuy nhiên, hầu hết hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc dịch vụ công mức độ 3,4 điều được cán bộ, công chức bộ phận một cửa xã nhập lên hệ thống một cửa điện tử xã để theo dõi và xử lý bằng hình thức trực tuyến.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Nhà tạm dột nát: Không có

- Tỷ lệ nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ≥ 70%.

**b. Kết quả thực hiện:**

Về nhà ở dân cư, trước khi thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, tỷ lệ nhà tạm chưa đảm bảo 03 cứng khá cao, thậm chí có số nhà dột nát vào mùa mưa, tỷ lệ nhà đạt chuẩn Bộ xây dựng rất ít… Từ khi thực hiện Chương trình bằng nhiều nguồn vốn từ các chương trình xã đã hỗ trợ giúp người dân xóa hết nhà tạm, đầu tư mới, chỉnh trang nhà ở, bộ mặt nông thôn của xã từng bước thay đổi rõ nét nhà ở khang trang, đường làng ngõ xóm sạch đẹp, tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo Bộ xây dựng tăng lên hàng năm.

- Hiện trên địa bàn xã không có nhà ở tạm bợ

- Tổng số căn nhà trên địa bàn 7 ấp là 2.125/2.311 căn đạt chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ 91,95%.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.10. Tiêu chí 10: Thu nhập**

**a. Yêu cầu tiêu chí**

Thu nhập bình quân đầu người đạt ≥ 56 triệu đồng/người/năm.

**b. Kết quả thực hiện**

Trước khi thực hiện Chương trình, thu nhập của người dân trên địa bàn xã còn rất thấp, chủ yếu thu nhập từ cây lúa, khi có Chương trình từ những dich vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nuôi trồng phát triển, thu nhập của người dân trên địa bàn xã được tăng lên hàng năm. Năm 2020 - 2022, mặc dù dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tình hình thời tiết không mấy thuận lợi, nhưng với sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng và Nhà nước, sự đầu tư cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, các chính sách giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo luôn được quan tâm, sự hỗ trợ người dân tham gia thực hiện các mô hình phát triển sản xuất cả nguồn vốn lẫn khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho vay vốn từ nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội cộng với sự quyết tâm trong lao động sản xuất mà đời sống kinh tế của người dân ngày càng được nâng lên, cụ thể, qua kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã thì năm 2023 mức thu nhập bình quân đầu người của người dân trên địa bàn xã đạt 56,98 triệu đồng/người/năm cao hơn so với mức quy định chuẩn của tiêu chí 10 về Thu nhập**.**

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.11. Tiêu chí 11: Hộ nghèo**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm giai đoạn 2021 – 2025  theo hướng dẫn của Bộ lao động -Thương binh và Xã hội kết quả rà soát định kỳ hàng năm *≤* 4.0%.

**b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

Trước khi thực hiện Chương trình muc tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, xã Thạnh Tân là một đơn vị xã nghèo đặt biệt khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo khá cao so mặt bằng chung các xã trên địa bàn huyện. Bằng nhiều nguồn vốn của các Chương trình hỗ trợ hộ nghèo trong phát triển sản xuất, kết hợp công tác vận động tuyên truyền, chuyển giao khoa học trong sản xuất chăn nuôi, tập huấn dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, đến nay hộ nghèo trên địa bàn xã giảm xuống hàng năm, tỷ lệ hộ tái nghèo rất thấp.

Qua rà soát, điều tra hộ nghèo năm 2023

Tổng số hộ dân: 2.641 hộ

Tổng số hộ nghèo đang quản lý: 89 hộ, chiếm 3,37%

Tổng số hộ cận nghèo đang quản lý: 184 hộ, chiếm 6,97%

Tổng số hộ nghèo rà soát: 89 hộ

Số hộ nghèo còn lại 43: hộ, chiếm 1,63%, số hộ nghèo không gồm hộ không có khả năng lao động: 34 hộ, chiếm tỷ lệ 1,29%.

Tổng số hộ nghèo rà soát: 184 hộ

Số hộ cận nghèo còn lại; 61 hộ, chiếm 2,31%. Số hộ cận nghèo không gồm hô không có khả năng lao động: 55 hộ, tỷ lệ 2,08 %.

Theo quy định tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 hộ nghèo nông thôn mới không tính những hộ nghèo, cận nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội xã, không có khả năng lao động kết quả Nghèo đa chiều còn lại là 89/2.641 chiếm 3.37%.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.12. Tiêu chí 12: Lao động có việc làm**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

**-Tiêu chí 12.1:** Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) ≥ 70%

**- Tiêu chí 12.2:** Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥ 25%.

**b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xác định ngành nghề chủ yếu của địa phương nhằm định hướng cho người dân phát triển bền vững, đẩy mạnh đào tạo nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, khuyến khích, mời gọi đầu tư.

Đầu tư thúc đẩy phát triển thương mại dịch vụ đa thành phần, vận động người dân học nghề và giải quyết việc làm tại khu công nghiện trong tỉnh và ngoài tỉnh, bên cạnh đó, thành lập các tổ hợp tác dịch vụ nông nghiệp, phun thuốc, dặm lúa…. đã giải quyết nhiều việc làm cho người dân tại địa phương.

 Nhằm nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm, UBND xã phối hợp cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể xã thường xuyên nắm bắt tình hình lao động trên địa bàn kịp thời tuyên truyền, vận động người dân tham gia lao động nhằm nâng cao thu nhập.

 Hiện nay tổng số người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động qua đào tạo động trên địa bàn xã qua rà soát là 3.749/5.280 lao động, đạt tỷ lệ 71% và Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên đại bàn xã hiện có 1.356/5.280 đạt tỷ lệ 25.68%.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.13. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và chừng nhận VietGAP hoặc tương đương

- Có kế hoạch và xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

**b. Kết quả thực hiện:**

Trước khi thực hiện Chương trình về Tổ chức sản xuất của xã còn mang tính tự phát, về Hợp tác xã, Tổ hợp tác, mô hình trang trại tuy có hình thành nhưng làm ăn kém hiệu quả, khi thực hiện Chương trình về Tổ chức sản xuất được quy hoach, kiện toàn, củng cố sắp xếp, hỗ trợ đầu tư. Đến nay vế tổ chức sản xuất của xã đã được phát triển đáp ứng được yêu cầu của Bộ tiêu chí.

**Nội dung 13.1:** Trên địa bàn xã Thạnh Tân, có 02 HTX nông nghiệp (HTX NN Thạnh Tân và HTX NN Thắng Lợi) hoạt động theo đúng quy định của luật HTX năm 2012 có 42 thành viên, tổng số vốn điều lệ 126 triệu đồng, diện tích 114,6ha, ngoài ngành nghề đăng ký hoạt động là sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp, bơm tưới, hướng dẫn thành viên áp dụng quy trình sản xuất theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, liên kết thực hiện dịch vụ vật tư nông nghiệp cho các thành viên...; Ngoài ra HTX còn liên kết thực hiện các hoạt động khác như: hướng dẫn thành viên chọn lựa vật tư nông nghiệp, lúa giống cho thành viên, mang lại hiệu quả cho thành viên.

 **Nội dung 13.2:** Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản đảm bảo bền vững**:** Xã xác định thế mạnh của địa phương là lúa là sản phẩm chủ lực phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và gắn với sản xuất sinh kế của người dân trong xã, theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND xã Thạnh Tân về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã. Diện tích sản xuất lúa của xã là 3.298 ha, màu 65 ha. Trong thời gian qua được các ngành chức năng của tỉnh, huyện hỗ trợ người dân xã Thạnh Tân áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất như “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm” liên kết theo hướng hữu cơ... Trong những năm qua trên địa bàn xã có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp thu mua lúa trên địa bàn xã, 2.683 ha, chiếm 80% diện tích sản xuất lúa, với giá không thấp hơn giá cả thị trường tại thời điểm thu hoạch, liên kết cung ứng lúa giống, phân bón thuốc trừ sâu cho thành viên..., giảm chi phí đầu vào trong khâu sản xuất mang lại hiệu quả cao và cải thiện thu nhập, đời sống của người dân trên địa bàn.

 **Nội dung 13.3:**

 Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã là 3.298 ha với 2.230 hộ trực tiếp sản xuất, được sự quan tâm của các ngành hỗ trợ tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng lúa trong năm đã tổ chức 34 lớp với 850 lượt người tham dự tạo điều kiện để người dân được tiếp cận các tiến bộ mới vào quá trình sản xuất nhằm nâng cao thu nhập cho người dân như: Mô hình “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”, ủ phân hữu cơ, an toàn sinh học, VietGAP….Qua tập huấn có trên 20 % diện tích và 350 hộ dân đã áp dụng các quy trình cụ thể một số mô hình như:

 - An toàn vệ sinh thực phẩm: 239 hộ, chiếm 10,71 %/tổng hộ sản xuất.

 - Chuẩn VietGAP: 84,6 ha, chiếm 3,52 % tổng diện tích sản xuất.

 - Sản phẩm OCOP: Gạo Thanh Cường (Giống RVT) đạt chuẩn 3 sao tại cuộc thi đánh giá, xếp hạng sản phẩm đợt 2 năm 2021.

- Sản xuất theo hướng hữu cơ: 350 ha, chiếm 10,61%/ tổng diện tích sản xuất.

Hiệu quả mang lại từ việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong canh tác đã góp phần tăng lợi nhuận và giảm chi phí trên 3.000.000đ/ha.

**\* Một số định hướng trong thời gian tới:**

- Tiếp tục phối hợp các ngành chuyên môn trong việc tập huấn nâng cao năng lực cho người dân trong đó chú trọng hướng dẫn người dân sản xuất tập trung theo hướng an toàn sinh học.

- Hình thành các HTX, tổ KTHT sản xuất lúa theo chuẩn VietGAP, Hữu cơ từ đó xây dựng nhãn hiệu gạo sạch, gạo hữu cơ đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Từ sản phẩm gạo đạt chứng nhận VietGAP, OCOP và để nâng cao giá trị gia tăng của Gạo, UBND xã tiếp tục vận động người dân sản xuất Mắm Bò Hóoc Óp tham gia sản phẩm OCOP của huyện trong năm 2023.

 **Nội dung 13.4:** Trên địa bàn xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận.

**Nội dung 13.5:**

**-** Cơ cấu tổ chức: có trên 05 thành viên; nhân viên khuyến, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thú y và các tổ chức.

- Có xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động theo quy chế của pháp luật hiện hành, Tập trung vào các hoạt động như sau:

- Chuyển giao tiến bộ khoa học nông nghiệp và công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả bền vững.

- Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y...

- Tư vấn thành lập, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, tư vấn xây dựng Điều lệ và tổ chức hoạt động; tư vấn xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, quy trình tổ chức quản lý, tư vấn liên kết hợp tác, kết nối thị trường;

- Tư vấn chính sách pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Tư vấn, dịch vụ tổ chức quản lý, sản xuất, chuyển đổi số, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm;

- Tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển ngành nghề, làng nghề truyền thống;

- Tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phất triển ngành nghề, làng nghề truyền thống;

- Tư vấn sản xuất theo chuỗi giá trị, xúa tiến thương mại, tiêu thụ nông sản.

- Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với du lịch sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hoá nông thôn.

 **c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.14. Tiêu chí 14: Giáo dục và đào tạo**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xoá mù chữ theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo: **Đạt**

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): ≥80%.

**b. Kết quả thực hiện:**

Với sự quan tâm sâu sát của Ban chỉ đạo phổ cập huyện, Ban Chỉ đạo phổ cập xã tích cực vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp, nâng cao chất lượng giáo dục và được công nhận là xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ.

Đưa đội ngũ CB - GV tham gia học tập các lớp trên chuẩn, tuyên truyền trong nhân dân về lợi ích trình độ học vấn, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu về cơ sở vật chất cho đội ngũ giáo viên đứng lớp, kịp thời giúp đỡ những trường hợp nghỉ học, bỏ học do gia đình khó khăn; phát động rộng rãi phong trào học nghề, lập thân, lập nghiệp nhất là lực lượng trẻ. Để chuyển đổi cơ cấu lao động, nhu cầu đào tạo nghề; tổ chức nhiều dạng tập huấn, bồi dưỡng tay nghề, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất cho nông dân áp dụng; tổ chức các lớp tập huấn trang bị kiến thức về quản lý, điều hành sản xuất cho chủ nhiệm HTX, tổ hợp tác...

**14.1.** **Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ**

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Kết quả thực hiện: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo Quyết định số 3435/QĐ- UBND ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thạnh Trị về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, năm 2022.

-Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2

Kết quả thực hiện: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo Quyết định số 3435/QĐ- UBND ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thạnh Trị về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, năm 2022.

-Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 từ 98 % trở lên

Kết quả thực hiện: Có 148/148 trẻ 6 tuổi vào lớp 1, đạt 100%.

Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2

Kết quả thực hiện: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 theo Quyết định số 3435/QĐ- UBND ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thạnh Trị về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, năm 2022.

-Đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2

Kết quả thực hiện: Đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số 3435/QĐ- UBND ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thạnh Trị về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, năm 2022.

-Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại tốt

Kết quả thực hiện: Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/ xếp loại tốt  theo Quyết định số 3653/QĐ- UBND ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thạnh Trị về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, năm 2022.

**14.2.** **Tỷ lệ học sinh(áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học(phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) từ 80% trở lên**.

Kết quả thực hiện: Có 434/468 học sinh được tiếp tục học trung học, tỷ lệ 92,74 %.

 **c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.15. Tiêu chí 15: Y tế**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt ≥ 90%

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤ 19%

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt ≥ 50%

**b. Kết quả thực hiện:**

Tuyên truyền vận động nhân dân về quyền và lợi ích của Bảo hiểm y tế cũng như luật Bảo hiểm y tế, để mọi người hiểu biết cùng tham gia;

Duy trì và khuyến khích người dân tham gia các hình thức bảo hiểm để việc chăm sóc sức khỏe người dân được tốt hơn; bồi dưỡng kiến thức, phương pháp tiếp cận tuyên truyền cho mạng lưới cán bộ dân số xã, ấp; vận động các cặp vợ chồng trong diện tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai; thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, vệ sinh nơi ở đảm bảo trong lành; bảo vệ môi trường trong sản xuất và khu vực dân cư; đảm bảo thuốc thiết yếu để phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân và duy trì vườn thuốc nam; thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia trên địa bàn; phát huy và duy trì hiệu quả các nội dung 10 chuẩn Quốc gia về y tế; quy hoạch đào tạo cán bộ về chuyên môn, đặc biệt là Bác sĩ và cán bộ tổ y tế.

**-** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam vànữ) là: 7.409/8.016 đạt 92,42%.

- Xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 2078/ QĐ-UBND ngày 11/8 / 2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi ( chiều cao theo tuổi) ≤ 19%, xã có 148/791, chiếm 18,71%.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt ≥ 50%, xã có 4.225/8.016, chiếm 52,7 %,

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.16. Tiêu chí số 16: Văn hoá**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch  xây dựng nông thôn mới ≥ 70%.

-  Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa nông thôn mới theo quy định ≥ 30%.

**b. Kết quả thực hiện:**

Vận động thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội; giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Tổ chức trồng cây xanh ở điểm sinh hoạt cộng đồng (nhà văn hóa ấp, trường học, cụm tuyến dân cư) và vận động mỗi gia đình tận dụng đất thổ cư trồng cây ăn trái, cải tạo vườn tạp trồng cây lấy gỗ vừa tạo mỹ quan, vừa có ích về kinh tế, sức khỏe và môi trường; xây dựng mỗi điểm, tuyến dân cư, mỗi tổ nhân dân tự quản một số hình ảnh mẫu về gia đình sản xuất giỏi, vợ chồng thuận thảo, bình đẳng, nuôi con khỏe, dạy con ngoan; xã hội hóa từng bước các hoạt động văn hóa, thể thao; thực hiện việc đưa pháp luật đến từng hộ dân thông qua các đoàn thể, tổ nhân dân tự quản.

- Có 7/7 ấp được công nhận danh hiệu Ấp văn hoá (Quyết định 2087/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thạnh Trị về việc công nhận danh hiệu “Ấp văn hoá” trên địa bàn xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng năm 2023).

 - Có 7/7 ấp có ban hành kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ Nghị quyết số 06- NQ/ĐU ngày 12/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện đến các ấp đồng thời đăng ký thực hiện ấp đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Kết quả thực hiện trong năm 2023 được UBND Huyện công nhận 5/7 ấp đạt chuẩn, ấp văn hóa nông thôn mới, đạt tỷ lệ 74,42%, **(**Ấp B1, B2, A2, 21 và Tân Lợi) tăng 02 ấp so với khi chưa thực hiện chương trình)**.**

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.17.  Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

**Nội dung 17.1:** Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ≥ 50% ( ≥35% từ hệ thống cấp nước tập trung).

**Nội dung 17.2:** Tỷ lệ sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường  ≥95%.

**Nội dung 17.3:** Cảnh quan, không gian xanh - sạch – đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung – **đạt.**

**Nội dung 17.4:** Đất cây xanh sử dụng cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥ 2m2**/**người

**Nội dung 17.5:** Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch**- đạt**

**Nội dung 17.6:** Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ≥85%.

**Nội dung 17.7:** Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường 100%.

 **Nội dung 17.8:** Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

**Nội dung 17.9:** Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ≥ 70%.

**Nội dung 17.10:**Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%

**Nội dung 17.11:** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥30%.

**Nội dung 17.12:** Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng , tái chế, xử lý theo quy định 50%.

**b. Kết quả thực hiện:**

**Nội dung 17.1:** Hệ thống nước sạch được đầu tư xây dựng, cải tạo hàng năm, tận dụng các chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án để lắp đặt đồng hồ nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình neo đơn...; tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, đăng ký và cam kết đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; phát động phong trào thi đua trong từng ấp về thực hiện tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu; tuyên truyền sâu rộng trong dân về an toàn và vệ sinh thực phẩm bằng nhiều hình thức như phát thanh, tờ bướm, tuyên truyền miệng...

Hiện tổng số hộ trên địa bàn xã là 2.373/ tổng số hộ, hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, đạt 89,8%. Trong đó có 1.295/ tổng số 2.641 hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, đạt 49% . **Đạt**

**Nội dung 17.2:**

-Trên địa bàn xã có 15 cơ sở sản xuất- kinh doanh thuộc đối tượng lập thủ tục môi trường, kết quả có 15/15 cơ sở lập thủ tục môi trường theo quy định. Đồng thời, trong quá trình hoạt động, các cơ sở có biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

- Trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thuỷ sản và làng nghề. **Đạt**

**Nội dung 17.3:** cảnh quan không gian xanh- sạch đẹp, an toàn không xảy ra tồn động nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 07 tuyến đường nông thôn kiểu mẫu thuộc địa bàn 07 ấp(A2, B1, B2, 21, Tân Phước, Tân Thắng, Tân Lợi), các tuyến đường có trồng hoa, cây xanh dọc theo hai bên lộ và có đèn chiếu sáng toàn tuyến với tổng chiều dài 8.000m.

- Định kỳ hoạt động các hoạt động thiết thực như: trồng cây xanh, trồng hoa, cải tạo, chăm sóc cây xanh trên các tuyến đường, tổ chức các hoạt động phát quang cây cối, bụi rậm, nạo vét kênh mương...

- Trên địa bàn xã có 2.517 hộ/2.641 hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào, đạt tỷ lệ 95,3%.

- Có ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 10/01/2023 về việc thực hiện vệ sinh môi trường trên địa bàn xã năm 2023; Quyết định số 09/QĐ- UBND ngày 07/01/2023 ban hành Quy chế về việc giữ vệ sinh, bảo vệ môi trường nơi công cộng trên địa bàn xã. **Đạt**

**- Nội dung 17.4:** Xã Thạnh Tân là vùng nông thôn, đời sống người dân đa phần sản xuất nông nghiệp và trồng cây ăn quả, có nhiều hệ thống kênh mương nên được bố trí trồng nhiều loại cây phân tán lấy gỗ và trồng nhiều loại cây ăn quả khác. Ngoài ra, xã cũng trồng nhiều loài cây xanh tạo bóng mát trong khuôn viên trụ sở cơ quan, trường học, các tuyến đường lộ giao thông nông thôn với diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên 2,26 m2/người. **Đạt**

**- Nội dung 17.5:** Xã có quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài (nghĩa trang tại ấp A2 có diện tích 0,26 ha); ngoài ra có lò hoả táng tại Chùa Ông Tào ấp B1, và tại chùa Pong Tức Chăs thuộc ấp Tân Lợi xã Thạnh Tân phục vụ cho liên xã; có thực hiện công tác tuyên truyền về mai táng, hoả táng đảm bảo vệ sinh môi trường trong hoạt động mai táng, hoả táng trên địa bàn xã. **Đạt**

**Nội dung 17.6:**

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã khoảng 9,28 tấn/ngày (khoảng 3.387,2 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khoảng 7,95 tấn / ngày (khoảng 2.901,75 tấn.năm), đạt tỷ lệ 85,67%. Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được gom và vận chuyển về bãi rác của xã để xử lý với tầng suất 01ngày/lần. Trong đó có 119 hộ gia đình có đăng ký gom rác, các hộ còn lại thu gom, tự xử lý theo quy định.

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn xã khoảng 0,2 tấn/ngày (khoảng 73 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý khoảng 0,173 tấn/ngày (khoảng 63,145 tấn/năm), đạt tỷ lệ 86,5%.

- Có ban hành phương án số 01/PA-UBND ngày 01/3/2023 về việc thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn xã Thạnh Tân năm 2023. **Đạt**

**Nội dung 17.7:**

-Khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh trên địa bàn xã khoảng 0,5 tấn/năm và được thu gom vào bể chứa, số lượng bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn xã là 03 bể.

- Trên địa bàn xã hiện có 01 Trạm y tế, chất thải y tế phát sinh khoảng 15kg/tháng (khoảng 180kg/năm), chất thải rắn y tế trên địa bàn được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định**.**

- UBND có ban hành phương án số 01/PA-UBND ngày 01/3/2023 về việc thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn xã Thạnh Tân năm 2023. **Đạt**

**Nội dung 17.8:**

- Xã có 2.393/2.441 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh theo quy chuẩn; Đạt tỷ lệ 92%

- Xã có 1.319/2.441 hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động: Đạt tỷ lệ 95%. **Đạt**

**- Nội dung 17.9:**

- Hiện trên địa bàn xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị có khoảng 2.650 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, trong đó có 1.950 hộ thực hiện đăng ký cam kết bảo vệ môi trường, các hộ nuôi đều đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 74%. Đánh giá kết quả đạt tiêu chí 17.9 (theo quy định ≥ 70%).

- Các hộ chăn nuôi có chuồng nuôi tách biệt với nơi ở của người và nguồn nước; định kỳ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi; có  biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch; thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi và chất thải chăn nuôi khác theo quy định của pháp luật về thú y. Ngoài ra, cơ sở chăn nuôi đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luậ  Chăn nuôi và Luật Bảo vệ môi trường. **Đạt**

**Nội dung 17.10:**

-Xã có lập kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Trên địa bàn xã các cơ sở kinh doanh điều không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Tổng số quản lý: cơ sở kinh doanh ăn uống giải khát: 18, thức ăn đường phố 09 địa điểm.

- 100% cơ sở thực hiện cam kết kiểm tra, hậu kiểm tra được đánh giá đạt các quy đnh của pháp Luật.

- 100% cơ sở thực hiện cam kết kinh doanh thực phẩm an toàn, đúng quy định 100% người trực tiếp chế biến kinh doanh được tuyên truyền, vận động tập huấn kiến thức VSATTP và khám sức khoẻ định kỳ.

- Hàng năm không ghi nhận có ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn xã. **Đạt**

**Nội dung 17.11:**

-Trên địa bàn xã có 933/2.641 hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 35,69%.

- Trên địa bàn xã có xây dựng mô hình “ 5 không 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ xã phát động với sự tham gia của 175 hội viên. Hoạt động chủ yếu là vận động các hộ dân không vứt rác bừa bãi, phân loại rác và xử lý rác theo quy định**. Đạt**

**Nội dung 17.12:**

- Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng 0,74 tấn/ngày (khoảng 270,1 tấn/năm). Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 0,4 tấn/ ngày (khoảng 146 tấn/năm), đạt tỷ lệ 54%.

- UBND xã có ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2023 về việc triển khai đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa trên địa bàn xã giai đoạn 2023- 2025”. **Đạt**

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.18. Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

**a. Yêu cầu tiêu chí:**

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

- Đảng bộ, chính quyền được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển ấp

**b. Kết quả thực hiện:**

Củng cố kiện toàn các chức danh cán bộ công chức xã đạt chuẩn; đào tạo nâng cao năng lực các trưởng ấp, tổ trưởng tổ nhân dân tự quản; đẩy mạnh công tác phát triển Đảng viên, có cơ chế khuyến khích con em người địa phương đã tốt nghiệp đại học về công tác tại địa phương;

-Thạnh Tân là xã loại I, theo quy định tại nghị định số 34/2019/NĐCP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được bố trí tối đa 22 cán bộ, công chức, trong đó 01 chức dach Phó bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã.

Căn cứ Hướng dẫn số 40/HD-SNV ngày 22/4/2022, xã Thạnh tân có 20/20 cán bộ, công chức đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100%.

Trong bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức còn 01 trường hợp bố trí chức danh công chức chưa phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (Công chức Đại chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường) theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Đảng bộ xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chính quyền xã được xếp loại trong sạch, vững mạnh, năm 2022.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh Nhiên Cộng Sản Hồ Chí Minh,Hội Cựu Chiến binh Viêt Nam, Hội Nông dân Việt Nam điều được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2022.

- Trên cơ sở hướng dẫn UBND xã đã triển khai đầy đủ nội dung theo yêu cầu và  được UBND huyện công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quyết định số  216/QĐ-UBND ngày 07/02/2023. Kết quả cụ thể như sau:

Tiêu chí 1: Đảm bảo thi hành Hiến pháp và pháp luật 10 điểm

Tiêu chí 2: Thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ủy ban nhân dân cấp xã 27 điểm

Tiêu chí 3: Phổ biến, giáo dục pháp luật 14 điểm

Tiêu chí 4: Hòa giải cơ sở 20 điểm

Tiêu chí 5: Thực hiện dân chủ cơ sở 25 điểm

Như vậy tổng số điểm xã thực hiện đạt là: 96/100 điểm.

- Có ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt cấp xã: Xã có 04/15 đồng chí là nữ Ủy viên BCH Đảng ủy xã chiếm tỷ lệ 26,66%. Trong đó, có 01 nữ giữ chức vụ Phó bí thư Thường trực Đảng uỷ kiêm Chủ tịch HĐND xã, có đính kèm Quyết định số 2425-QĐ/HU ngày 26/5/2020 Chuẩn y Ban chấp hành Đảng bộ xã Thạnh Tân nhiệm kỳ 2020- 2025.

+ Có ít nhất 30% phụ nữ tham gia vào HTX các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị. Trên địa bàn xã có 156/519 thành viên là phụ nữ chiếm 30,06% tham gia hợp tác xã, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích cực đa giá trị.

+ Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép hôn.

**+** Tỷ lệ giới tính sau khi sinh trên địa bàn đảm bảo tỷ lệ nam/nữ 108,33*(số liệu đến tháng 8/2023; 26 bé trai/24 bé gái).*

+ Xã có 07 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng và số điện thoại đường dây nóng phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã gồm: 07 nhà sinh hoạt cộng đồng được đạt tại 07 ấp cụ thể: Ấp B1, ấp B2, ấp A2, ấp 21, ấp Tân Thắng, ấp Tân Phước, ấp Tân Lợi, cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng đạt tiêu chuẩn hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực*(Đính kèm Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND xã Thạnh Tân)*.

+ Xã có Ban bảo vệ trẻ em hoặc nhóm thường trực bảo vệ trẻ em thực hiện tốt các quy định (*Đính kèm Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Chủ tịch UBND xã Thạnh Tân về việc củng cố nhóm thường trực bảo vệ trẻ em xã Thạnh Tân).*

+ Xã có bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức của xã hoặc người hoạt động không chuyên trách (*Đính kèm thông báo số 34/TB-UBND ngày 30/8/2023 của UBND xã Thạnh Tân về việc phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách đối với chức danh công chức thuộc Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Tân*).

+ Tổng số trẻ em trên địa bàn xã có 2.993 trẻ em, trong đó có 52 trẻ em có hoàn cảnh đặt biệt trên địa bàn được bảo vệ và hỗ trợ kịp thời, phù hợp  *Có danh sách đính kèm)*.

+ Trên địa bàn xã không có trẻ bị xâm hại**.**

- Đối với xã Thạnh Tân: UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2023 thực hiện công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, nâng cao năng lực Ban Phát triển ấp trên địa bàn xã Thạnh Tân. Triển khai Kế hoạch, UBND xã đã tổ chức 12 lớp tuyên tuyên truyền cho 335 lượt người dân và thành viên Ban phát triển 7/7 ấp tham dự. Ngoài ra, theo Kế hoạch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã cũng thường xuyên tuyên truyền, tổ chức các hoạt động bồi dưỡng giúp hoạt động của ban phát triển ấp đi vào chiều sâu, nâng cao năng lực của cộng đồng, thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, nhất là các hoạt động phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa dựa trên ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**3.19. Tiêu chí 19: Quốc phòng và an ninh**

**\* Nội dung 19.1: Quốc phòng**

**a.** Yêu cầu tiêu chí Xây dựng lực lượng dân quân“ Vững mạnh, rộng khắp“ và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

**b. Kết quả thực hiện**

- Thực hiện đạt tiêu chuẩn về xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng. Hàng năm, Ban CHQS xã tham mưu cho Đảng ủy xây dựng nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cấp xã.

+ Đối với nội dung xây dựng Ban CHQS và lực lượng dân quân xã:

Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã; Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; 01 đồng chí Phó chỉ huy trưởng theo quy định.

Chỉ huy trưởng qua đạo tạo trung cấp Quân sự, 01 Phó chỉ huy trưởng qua đào tạo cao đẳng, 01 Phó chỉ huy trưởng qua đào tạo trung cấp ngành quân sự cơ sở; hàng năm có cử cán bộ Quân sự xã luân phiên tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cấp huyện, tỉnh tổ chức có xác nhận kết quả tham gia các lớp tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Xã có chi bộ quân sự xã và luôn duy trì chi bộ có chi ủy; có trung đội Dân quân cơ động luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban CHQS xã hoàn thành nhiệm vụ, không có dân quân vi phạm pháp luật phải xử lý.

+ Đối với nội dung xây dựng lực lượng Dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”:

Hàng năm, rà soát củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân đúng tổ chức, biên chế, theo quy định và chỉ tiêu được giao; 100% ấp có dân quân; luân chuyển ra vào đạt tỷ lệ 1,54% so với dân số; các ấp bình xét kết nạp dân quân hàng năm đúng theo quy định.

Xã được trang bị vũ khí đúng theo Chỉ thị số 33/CT-TM ngày 22/9/2009 của bộ Tổng tham mưu; Công văn số 3823/BTTM-QL ngày 28/22/2013 của Bộ tham mưu Quân khu về điều chỉnh trang bị vũ khí thời bình cho lược lượng DQTV đảm bảo an toàn VKTB.

Hoàn thành 100% nội dung, chương trình tập huấn, huấn luyện, luyện tập, diễn tập cho các đối tượng; kết quả kiểm tra các nội dung 100% đạt yêu cầu, trong đó có  trên 75% khá, giỏi trở lên, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Có Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn xã.

+ Đối với nội dung hoàn thành các chỉ tiêu về Quốc phòng:

Hàng năm hệ thống văn kiện của Ban CHQS xã được bổ sung, hoàn thiện sát với yêu cầu nhiệm vụ của xã.

Các nhiệm vụ do lãnh đạo địa phương, cơ quan Quân sự cấp trên giao hoàn thành khá trở lên.

Ban CHQS xã phối hợp với các Ngành, Đoàn thể thực hiện tốt các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ theo chỉ tiêu trên giao.

Thực hiện tốt công tác quản lý quân nhân xuất ngũ về địa phương, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật, quản lý công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ (đăng ký NVQS), quản lý công dân thực hiện NVQS.

Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng quân sự, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao.

Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng an ninh, vận động nhân dân thực hiện nghiêm đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quân sự quốc phòng; thực hiện tốt chính sách quân đội và hậu phương quân đội.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

\* Nội dung 19.2: An ninh

**a. Yêu cầu tiêu chí**

Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

**b. Kết quả thực hiện**

Trong thời gian qua trên địa bàn xã Thạnh Tân: Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: ***Đạt***

- Hằng năm Đảng ủy xã có nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: ***Đạt****.*

- Địa bàn xã không để xảy ra hoạt động theo Quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công anquy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: Không để xảy ra các hoạt động: Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; Hoạt động ly khai, đòi tự trị:***Đạt.***

- Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật**: *Đạt.***

+ Không để tập trung đông người khiếu kiện, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật**: *Đạt.***

+ Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo: ***Đạt.***

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ emtheo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: ***Đạt.***

- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng**): *Đạt.***

- Có một trong các mô hình về phòng, chống tội pham, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ hoạt động thường xuyên, hiệu quả**: *Đạt.***

- Không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự (trừ các xã có đường biên giới quốc gia đất liền, xã đảo**): *Đạt.***

- Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên (đối với những nơi đủ điều kiện để bình xét danh hiệu thi đua); không có cán bộ chiến sỹ Công an vi phạm kỷ luật từ cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật**: *Đạt.***

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

*(Đính kèm biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí xã nông thôn mới)*

**4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới.**

- Đến tháng 10/2023, trong xây dựng nông thôn mới xã Thạnh Tân, xã không có nợ động

**5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới.**

Thời gian tới UBND huyện sẽ chỉ đạo VPĐP huyện, phòng ngành chức năng phụ trách tiêu chí cấp huyện, UBND xã Thạnh Tân hàng năm xây dựng kế hoạch củng cố, nâng chất các tiêu chí đã đạt, đạt ở mức vừa đủ đạt như: Tiêu chí số 2 về Giao thông; Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 về Thu nhập; Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm; Đồng thời tranh thủ từ các nguồn vốn chương trình, vốn lồng ghép… hỗ trợ đầu tư cho nhân dân về phát triển sản xuất, tăng thêm mức thu nhập hàng năm; xây dựng kế hoạch đảm bảo An ninh trật tự - An toàn xã hội hàng năm trên địa bàn xã.

**II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ:** Qua thẩm tra về hồ sơ của xã Thạnh Tân việc đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, xã đã thực hiện đạt yêu cầu theo QĐ số 18/TTg ngày 02/8/2022 của Thủ Tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 03/HD - BCĐUBND ngày 03/11/2022 của BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới:**

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Thạnh Tân đã được UBND huyện Thạnh Trị thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí đã đạt chỉ tiêu, đạt 100%.

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới:**

 Đến tháng 10/2023, trong xây dựng nông thôn mới xã Thạnh Tân, xã không có nợ đọng.

**III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh xét công nhận xã Thạnh Tân đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới xã Thạnh Tân năm 2023 của UBND huyện Thạnh Trị./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh;- VPĐP tỉnh;- TT.BCĐ huyện;- VPĐP huyện;- UBND xã Thạnh Tân;- Lưu: VT. NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |